

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/7/2022

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hoan; Ông Trương Văn Kế.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/7/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/6/2022 giữa các đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/ QĐHPT ngày 15/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

HKTT: Khu X, xã Y, huyện TB, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Danh H1, sinh năm 1980

HKTT: Thôn C, xã MC, huyện BV, Hà Nội

Chị H, anh H1 đều xin xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 17/02/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Danh H1 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Châu, huyện Ba Vì ngày 22/02/2011. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà anh H1 ở thôn Chu Chàng, xã Minh Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ giữa năm 2012, vợ chồng ly thân mỗi người một nơi từ đó đến nay, thời gian ly thân không còn quan tâm trách nhiệm gì. Nay chị xin ly hôn anh H1.

Về con chung: Không có

Về tài sản, công sức, nợ chung: Không có

\*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Nguyễn Danh H1 đều không tham gia tố tụng. Khi Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Nguyễn Danh H1 gửi đơn xin vắng mặt, nội dung đơn thể hiện: Tôi ở xa, điều kiện kinh tế và sức khỏe không cho phép về tham gia phiên tòa. Chúng tôi đã không sống cùng nhau trong thời gian kể từ đầu năm 2012 đến nay, không có con chung, không có tài sản nợ chung. Đề nghị Tòa án chấp thuận sự vắng mặt của tôi trong quá trình giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

*\*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H đối với bị đơn Nguyễn Danh H1, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là tranh chấp ly hôn ; Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Chị H, anh H1 cùng xin vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điều 238 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Danh H1 kết hôn tự nguyện đăng ký tại UBND xã Minh Châu, huyện Ba Vì ngày 22/02/2011 là hôn

nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2012 đến nay là vi phạm nghĩa vụ chung sống theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật HN&GD. Chị H xin ly hôn, anh H1 đồng ý giải quyết ly hôn và xin vắng mặt, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H1.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227, 238, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn.

[1]. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Danh H1.

[2]. Về con chung: Không có

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số: AA/2020/ 0060000 ngày 17/2/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Minh Châu
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Doan**

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***

***Hoàng Trọng Đức***

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***

- *Lưu hồ sơ*

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nơi nhận:**

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Phú Phương.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Hoàng Trọng Đức***